TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mùa Thị Mỷ và Ông Quàng Văn Cương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 04-01-2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Chớ A T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Chớ A C, con bà Tráng Thị K; bị cáo có vợ Giàng Thị C và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án:

Ngày 30-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Chấp hành án trở về địa phương từ ngày 16-8-2016. Tuy nhiên cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho Đỗ Thị H số tiền là 3.990.000 (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, và Nguyễn Hồng Q số tiền là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020 cho đến nay, "có mặt".

2. Bị cáo Hảng Thị S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hảng A K (Đã chết), con bà Phàng Thị D; bị cáo có chồng là Thào A T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2020 cho đến nay, "có mặt".

Người có quyền lợi liên quan trong vụ án: Chị Giàng Thị C, sinh năm 1982, trú tại bản Háng T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03-9-2020 Hảng Thị S đến chợ Trung tâm của huyện T, tỉnh Yên Bái thì gặp Chớ A T (là người quen biết từ trước) do cùng là người quen biết từ trước nên T rủ S lên huyện Y, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về để cùng sử dụng, S đồng ý, trước khi đi T và S thỏa thuận, S sẽ bỏ tiền mua xăng, còn T bỏ tiền mua ma túy, S đồng ý. T điều khiển xe máy BKS: 21B1 – 586.73 chở S ngồi sau đi từ chợ huyện T, tỉnh Yên Bái đến bản P xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày T và S đi đến bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, T và S dừng xe, S hỏi người phụ nữ có Heroine bán không? Người phụ nữ trả lời: Có, S bảo T đưa tiền để mua Heroine, T nhất trí và đưa cho S 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, người phụ nữ nhận tiền của S rồi bảo T và S ở đây đợi rồi đi bộ vào trong bản P, xã C.

Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ đó quay lại đưa cho S một gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu hồng, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng, mua được ma túy, T và S vào bụi cây ven đường lấy ra một ít Heroine cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít, sau khi sử dụng ma túy xong, T gói số Heroine còn lại vào gói giấy nilon màu hồng, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc. Do trời tối nên T và S đã ngủ lại ở ven đường tại khu vực bản P, xã Chiềng T, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 04-9-2020 T đưa cho S cầm gói Heroine và điều khiển xe máy đi về nhà, khoảng 6 giờ cùng ngày, khi đến địa phận bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La kiểm tra, S tự giác giao nộp gói Heroine đang cầm ở tay phải cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã tạm giữ số vật chứng sau đây:

01 gói Ni lon màu hồng, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là heroine do Hảng Thị S tự giác giao nộp cho tổ công tác; 01 Xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen xám, BKS: 21B1-586.73, số máy: E1256474; Số khung: AY042857, xe đã sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105, loại bàn phím, điện thoại cũ, đã sử dụng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng cũ. 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Hảng Thị S, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 09-12-2005, Bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 550.000 đ(Năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 giấy đăng ký xe máy.

Ngày 05 tháng 9 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo và trích rút mẫu để giám định:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,85gam. Lấy 0,1 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T. Vật chứng còn lại có khối lượng 0,75 gam, ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số: 1417/KLMT ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định kí hiệu T là ma túy. Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,1 gam trong tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,85g; Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSYC ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Chớ A T và Hảng Thị S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chớ A T từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hảng Thị S từ 16 đến 22 tháng tù, thời hạn tù đối với cả hai bị cáo tính từ ngày 04-9-2020 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: " Vật chứng nhập kho tang vật vụ Chớ A T và Hảng Thị S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04-9-2020 bên trong gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu T1= 0,75 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số: 051015 của Công an tỉnh Sơn La và đầy đủ các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong; 01 Bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng,

Trả lại cho bà Giàng Thị C: 01 Xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen xám, BKS: 21B1-586.73, số máy: E1256474; Số khung: AY042857, xe đã sử dụng; Trả cho bị cáo Hảng Thị Sông 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng cũ; Trả cho Hảng Thị S 01 giấy CMND do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/12/2005; Trả cho Chớ A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -105, loại bàn phím, điện thoại cũ; Trả lại số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2016/0004496, ngày 30-12-2020 cho Chớ A T; Trả cho Giàng Thị C 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Ngọc Q.

Về án phí: Miễn cho các bị cáo án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Chớ A T và Hảng Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan Điều tra , số Heroine của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Y thu giữ có nguồn gốc là các bị cáo mua của người người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ), mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo

không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chớ A T và Hảng Thị S do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 06 giờ 00 phút, ngày 04-9-2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1417/KLMT ngày 05 tháng 9 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,85 gam; loại Heroine; kết quả xét nghiệm ma túy đối với Chớ A T và Hảng Thị S, kết luận: Đều dương tính với ma túy (Heroine). Lời khai của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Ngày 04 tháng 9 năm 2020, Chớ A T và Hảng Thị S Tàng trữ trái phép 0,85 gam loại Heroine với giá 150.000đ với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Khi Thào và Sông mang ma túy về đến khu vực bản T, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Các bị cáo Chớ A T và Hảng Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 04-9-2020 các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,85 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo Chớ A T, Hảng Thị S phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Chớ A T là người khởi xướng rủ Hảng Thị S đi mua ma túy, trực tiếp đi đến xã C, tỉnh Sơn La mua 0,85g Heroine đồng thời là người bỏ tiền ra mua Heroine, Chớ A T có vai trò chính trong vụ án nên khi lượng hình cần có mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Hảng Thị S.

Bị cáo Hảng Thị S khi được T rủ đi mua ma túy đã đồng tình ngay, là người đồng phạm tích cực cùng T đi mua ma túy về để sử dụng, S còn bỏ tiền ra để mua xăng để đi mua ma túy cùng T. Khi mua được ma túy và sử dụng ma túy xong, khi đi về nhà, S đã tích cực giúp T cất dấu 0,85 gam heroine ma túy để che dấu hành vi phạm tội của mình. Hảng Thị S là đồng phạm với bị cáo Chớ A T, S có vai trò thứ yếu trong vụ án, khi quyết định hình phạt cần xem xét có mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo T, theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, đang thuộc diện quản lý của địa phương, nhưng không chịu tu dưỡng cải tạo bản thân, điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình và mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Chớ A T có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngày 30-11-2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Chấp hành án trở về địa phương từ ngày 16-8-2016. Tuy nhiên cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho Đỗ Thị H số tiền là 3.990.000 (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, và Nguyễn Hồng Q số tiền là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội là tái phạm.

Bị cáo Hảng Thị S không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hồi đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện thời gian, cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Chớ A T, Hảng Thị S là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6].Về vật chứng: - Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: " Vật chứng nhập kho tang vật vụ Chớ A T và Hảng Thị S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04-9-2020 bên trong gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu T1= 0,75 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số: 051015 của Công an tỉnh Sơn La và đầy đủ các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ cũ, do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng cũ điện thoại của Hảng Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -105, loại bàn phím, điện thoại cũ điện thoại của Chớ A T. Xét thấy số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo , không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho các bị cáo.

- Đối với 01 Xe máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen xám, BKS: 21B1-586.73, số máy: E1256474; Số khung: AY042857, xe đã sử dụng. Xét thấy đây là chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng Chớ A T và Giàng Thị C khi bị cáo T làm phương tiện dùng vào việc phạm tội chị C không biết, đây là phương tiện thiết yếu mà gia đình chị C làm phương tiện đi lại, gia đình chị C lại là hộ nghèo, xin được trả lại chiếc xe trên, do đó cần tuyên trả cho chị C.

- Trả lại số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2016/0004496, ngày 30-12-2020 cho bị cáo Chớ A T vì số tiền này thu được trên người bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

- Trả cho bà Giàng Thị C 01 giấy đăng ký xe máy số 038434 mang tên Nguyễn Ngọc Q do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 07/12/2016.

- Trả cho Hảng Thị S 01 giấy CMND do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/12/2005.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Chớ A T và Hảng Thị S theo lời khai của T và S là một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy (Heroine) ngoài đường, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho T và S. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản1 Điều 52 Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chớ A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chớ A T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-9-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hảng Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hảng Thị S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-9-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: " Vật chứng nhập kho tang vật vụ Chớ A T và Hảng Thị S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04-9-2020 bên trong gồm: Vật chứng ký hiệu mẫu T1= 0,75 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số: 051015 của Công an tỉnh Sơn La và đầy đủ các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ cũ, do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Chớ A T số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2016/0004496, ngày 30-12-2020.

-Trả cho bị cáo Chớ A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -105, loại bàn phím, số IMEI1: 354898081311085, số IMEI2: 354898081311093, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

-Trả cho bị cáo Hảng Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, màn hình bị nứt vỡ, không mở được mật khẩu kiểm tra số IMEI, máy đã qua sử dụng cũ; 01 giấy CMND mang tên Hảng Thị S, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 09/12/2005

- Trả cho chị Giàng Thị C chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ đen xám, BKS: 21B1-586.73, số máy: E1256474; Số khung: AY042857, xe đã sử dụng; 01 giấy đăng ký xe máy số 038434 mang tên Nguyễn Ngọc Q do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 07/12/2016.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-01-2021) các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng người có quyền lợi liên quan Giàng Thị C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự :
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã X, xã B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Văn Bình